

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

-----

Số: 386/QĐ-TCT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ KINH PHÍ ỦY NHIỆM THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH NỘP THUẾ THEO PHƯƠNG PHÁP KHOẢN VÀ THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP/PHI NÔNG NGHIỆP CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ**

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Quốc Hội;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;*

*Căn cứ chấp thuận của Bộ Tài chính tại Tờ trình số 9920/TCT-DNNCN ngày 28/12/2023 của Tổng cục Thuế về kinh phí ủy nhiệm thu thuế, phí, lệ phí đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán và Thuế sử dụng đất nông nghiệp/phi nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân;*

*Theo đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Quản lý thuế Doanh nghiệp nhỏ và vừa và Hộ kinh doanh, cá nhân - Tổng cục Thuế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tỷ lệ kinh phí chi cho Tổ chức được ủy nhiệm thu thuế năm 2023 đối với thuế sử dụng đất nông nghiệp/phi nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân và cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán theo biểu chi tiết đính kèm.

**Điều 2.** Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các Vụ: Quản lý thuế Doanh nghiệp nhỏ và vừa và Hộ kinh doanh, cá nhân, Tài vụ - Quản trị, Pháp chế - Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

## **TỔNG CỤC TRƯỞNG**

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế;
- Các Vụ thuộc TCT: TVQT, PC, CS, CNTT, KTNB, KK&KTT;
- Lưu: VT, DNNCN.

**Mai Xuân Thành**

## **PHỤ LỤC**

### **MỨC KINH PHÍ ỦY NHIỆM THU**

*(Kèm theo Quyết định số 386/QĐ-TCT ngày 27/03/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)*

Tỷ lệ (%) kinh phí ủy nhiệm thu năm 2023 thực hiện theo mức kinh phí đã được Tổng cục Thuế ban hành kèm theo Công văn số 123/TCT-CC ngày 10/01/2014 của Tổng cục Thuế về việc hướng dẫn công tác ủy nhiệm thu đối với Thuế sử dụng đất nông nghiệp/phi nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân và các Quyết định về việc thí điểm ủy nhiệm thu thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán, cụ thể như sau:

### **1. Đối với hộ gia đình, cá nhân nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp/phi nông nghiệp:**

Kinh phí ủy nhiệm thu được trích từ kinh phí hoạt động của ngành thuế, trả cho bên được ủy nhiệm thu theo tỷ lệ % trên tiền thuế thu được như sau:

- Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh: 5%
- Các tỉnh miền núi phía Bắc và Tây Nguyên: 8%
- Các tỉnh, thành phố còn lại: 6%

### **2. Đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán:**

Mức phí ủy nhiệm thu được xác định trên tỷ lệ số thuế nộp vào Ngân sách Nhà nước so với số thuế phải nộp và đặc thù quản lý thuế của từng địa bàn, tối đa không vượt quá tỷ lệ (%) số thuế

nộp vào Ngân sách nhà nước của cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán (kể cả doanh thu theo hóa đơn), như sau:

- Cục Thuế thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh: 1%.
- Cục Thuế thành phố Đà Nẵng: Quận Hải Châu, huyện Hòa Vang: 1,8%; Các địa bàn còn lại: 1,5%.
- Cục Thuế các tỉnh: Lào Cai, Đắk Lắk, Cao Bằng, Yên Bái, Thái Nguyên, Tuyên Quang: 4%.
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố còn lại: Hải Dương, Bắc Ninh, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Bình Định, Bình Thuận, Đồng Nai, Tây Ninh, Bạc Liêu, Hưng Yên, Quảng Ninh, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Ninh Thuận, Lâm Đồng, Bình Phước; Bến Tre; Kiên Giang; Cà Mau: 3% ./.